PHÂN LOẠI	F2R		F4R	

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH THAM GIA CHẾ ĐỘ VISA MÔ HÌNH ĐẶC THÙ KHU VỰC NĂM 2024

Xin chào quý vị.

Cảm ơn quý vị đã quan tâm và tham gia vào dự án thí điểm visa mô hình đặc thù theo khu vực. Dự án visa mô hình đặc thù theo khu vực là một chương trình hỗ trợ định cư cho cư dân nước ngoài và gia đình họ tại các khu vực có dân số giảm nhằm ứng phó với cuộc khủng hoảng dân số và thúc đẩy sự phát triển cân bằng trong khu vực. Cuộc khảo sát này sẽ được sử dụng làm dữ liệu cơ bản để thiết lập các chính sách nhập cư ở Gyeongsangbuk-do bằng cách xác định tình trạng và nhu cầu của những người nhập cư đã được cấp visa đặc thù theo khu vực.

Chúng tôi hứa rằng thông tin của quý vị sẽ được giữ bí mật và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thống kê.

Chúng tôi sẽ rất cảm ơn, cho dù có bận rộn rất mong quý vị trả lời cho đến hết các câu hỏi.

Đơn vị tổ chức: Văn phòng Gyeongsangbuk-do/ Chủ quản: Trung tâm hỗ trợ người nước ngoài K-Dream

Q1. Giới tính của quý vị là gì? ① Nam ② Nữ

Q2. Quý vị sinh năm bao nhiêu? Năm_____

Q3. Lần đầu tiên quý vị nhập cảnh vào Hàn Quốc để cư trú, làm việc, du học, kết hôn v.v. là khi nào?
tháng _____năm_____

Q4. Quý vị bắt đầu sống ở Gyeongsangbuk-do từ khi nào? tháng _____năm_____

Q5. Tư cách lưu trú của quý vị <u>lần đầu tiên nhập cảnh vào</u> Hàn Quốc là gì?

① Thăm viếng làm việc(H2) ② Nhân lực chuyên môn(E1~E7)
③ Du học, nghiên cứu(D2, D4) ④ Thăm viếng sống cùng, đi cùng(F1, F3)
⑤ Đồng bào ở nước ngoài(F4) ⑥ Thường trú(F5)
⑦ Di trú kết hôn(F6) ⑧ Cư trú(F2)
⑨ Làm việc không chuyên môn(E9) ⑩ Thăm viếng ngắn hạn(C3)
⑪ Khác(_____)

Q6. <u>Tư cách lưu trú</u> ngay trước khi nhận visa đặc thù theo khu vực là gì?

① Thăm viếng làm việc(H2) ② Nhân lực chuyên môn(E1~E7)
③ Du học(D2) ④ Thăm viếng sống cùng, đi cùng(F1, F3)
⑤ Đồng bào ở nước ngoài(F4) ⑥ Tìm việc làm(D10)
⑦ Khác(_____)

Q7. Quý vị đã cư trú ở khu vực nào sau đây <u>"ngay trước khi nhận được visa đặc thù theo khu vực"</u>?

① Seoul ② Busan ③ Daegu ④ Incheon ⑤ Gwangju ⑥ Daejeon
⑦ Ulsan ⑧ Gyeonggi ⑨ Gangwon ⑩ Chungbuk ⑪ Chungnam ⑫ Jeonbuk
⑬ Jeonnam ⑭ Gyeong-buk ⑮ Gyeong-nam ⑯ Jeju ⑰ Sejong

Q8. <u>"Hiện tại"</u> quý vị đang cư trú ở khu vực nào?

① Thành phố Andong ② Thành phố Yeongju ③ Thành phố Yeongcheon ④ Thành phố Sangju
⑤ Thành phố Mungyeong ⑥Huyện Uiseong ⑦Huyện Cheongsong ⑧Huyện Yeongyang ⑨Huyện Yeongdeok

⑩ Huyện Cheongdo ⑪ Huyện Goryeong ⑫ Huyện Seongju
⑬ Huyện Bonghwa ⑭ Huyện Uljin ⑮ Huyện Ulleung

Q9. Quốc tịch của quý vị là gì?
① Việt Nam ② Trung Quốc ③ Uzbekistan ④ Indonesia ⑤ Campuchia ⑥ Nepal
⑦ Kazakhstan ⑧ Sri Lanka ⑨ Nga ⑩ Thái Lan ⑪ Philippines ⑫ Khác (_____)

Q10. Trình độ học vấn cao nhất của quý vị là gì (nếu đang theo học, vui lòng cho biết trường quý vị đang theo học)?
① Chưa nhận ② Tiểu học ③ Trung học cơ sở
④ Trung học phổ thông ⑤ Đại học (bao gồm cả cao đẳng) ⑥ Cao học trở lên

Q11. Hiện tại nhà quý vị đang sống ở hình thức nào?
① Ký túc xá ② Nhà ở một hộ gia đình (bao gồm cả nhà ở nhiều hộ) ③ Khu chung cư
④ Chung cư dưới 4 tầng hoặc biệt thự ⑤ Nhà vừa ở vừa là văn phòng ⑥ Khác (_____)

Q12. Tình trạng hôn nhân của quý vị là?
① Có vợ/chồng ② Ly hôn ③ Tử biệt ④ Chưa kết hôn

Q12-1. (Chỉ trường hợp có vợ/chồng trả lời) Vợ/chồng của quý vị hiện có đang sống cùng ở Hàn Quốc không?
① Có ② Không

Q12-2. (Chỉ trường hợp có vợ/chồng trả lời) Vợ/chồng của quý vị hiện đang có làm việc ở Hàn Quốc không?
① Có ② Không

Q13. Quý vị có con không?
① Có ② Không

Q13-1. (Chỉ trường hợp có con trả lời) Vui lòng trả lời từng câu hỏi sau đây. Cho dù quý vị có hơn 4 người con cũng chỉ điền đến con thứ ba.

Phân loại	Bao nhiêu tuổi?	Hiện tại có sống ở Hàn Quốc không?	Có đi nhà trẻ hay đi học không?	*(Nếu như hiện tại không sống cùng)* Sau này có dự định mời sang Hàn Quốc không?
1) Con thứ nhất	_____tuổi	① Có ② Không	① Có ② Không	① Có ② Không
2) Con thứ hai	_____tuổi	① Có ② Không	① Có ② Không	① Có ② Không
3) Con thứ 3	_____tuổi	① Có ② Không	① Có ② Không	① Có ② Không

Q14. Sau này quý vị có muốn tiếp tục sống ở Hàn Quốc không?
① Có (→đến **Q14-1)** ② Không (→ đến **Q15)**

Q14-1. Cuối cùng quý vị muốn ở lại Hàn Quốc theo cách nào?

① Gia hạn tư cách lưu trú visa đặc thù theo khu vực(F2 hoặc F4)

② Có được tình trạng thường trú (F5)

③ Nhập tịch

④ Khác (_____)

Q14-2. Sau này quý vị muốn ở khu vực nào?

① Các thành phố/ huyện ở tỉnh Geongsangbuk-do hiện đã đăng ký đặc thù theo khu vực

② Các khu vực khác ngoài thành phố/ huyện đã đăng ký đặc thù theo khu vực ở Gyeongsangbuk-do

③ Các khu vực khác ngoài Gyeongsangbuk-do (_____)

Q15. Hiện tại quý vị đang làm việc ở lĩnh vực nào sau đây?

① Nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp

② Sản xuất (bao gồm chế biến nông sản và thủy sản)

③ Công nghiệp cung cấp điện, khí đốt, hơi nước, v.v.

④ Công nghiệp tái chế như công nghiệp cung cấp nước, nước thải, xử lý chất thải, v.v.

⑤ Ngành xây dựng

⑥ Ngành bán buôn và bán lẻ

⑦ Ngành vận tải và kho bãi

⑧ Ngành nhà hàng, khách sạn

⑨ Ngành thông tin và truyền thông

⑩ Ngành dịch vụ chuyên môn, khoa học và kỹ thuật

⑪ Ngành dịch vụ cho thuê và quản lý cơ sở kinh doanh

⑫ Quản lý hành chính công, quốc phòng và an sinh xã hội

⑬ Ngành dịch vụ giáo dục

⑭ Ngành y tế và ngành dịch vụ phúc lợi xã hội

⑮ Ngành dịch vụ nghệ thuật, thể thao và giải trí

⑯ Các hiệp hội, tổ chức và các ngành dịch vụ khác

Q16. Tổng số tiền lương trung bình hàng tháng trước thuế là bao nhiêu? _____won

Q17. Trung bình, quý vị làm việc bao nhiêu giờ mỗi tuần tại nơi làm việc hiện tại (không bao gồm làm thêm giờ và ca đêm)?_____giờ

Q18. Trung bình, quý vị làm việc bao nhiêu giờ ban đêm hoặc làm thêm mỗi tuần tại nơi làm việc hiện tại? _____giờ

Q19. Điều quan trọng nhất khi chọn việc làm là gì? Vui lòng chỉ chọn hai theo thứ tự ưu tiên.
Ưu tiên thứ nhất ( ) Ưu tiên thứ 2 ( )

① Mức lương	② Công việc ổn định	③ Việc đang làm
④ Giờ làm việc	⑤ Quan hệ con người	⑥ Phúc lợi

Q20. Sau đây là bản khảo sát mức độ hài lòng liên quan đến công việc hiện tại của quý vị. Hãy trả lời từng mục.

PHÂN LOẠI	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG
1) Mức lương	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng
2) Công việc ổn định	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng
3) Công việc đang làm	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng
4) Thời gian làm việc	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng
5) Quan hệ con người	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng
6) Phúc lợi	① Rất không hài lòng ② Không hài lòng ③ Bình thường ④ Hài lòng ⑤ Rất hài lòng

Q21. Khi sống ở tỉnh Gyeongsangbuk, quý vị gặp khó khăn gì với những vấn đề sau? Vui lòng cho biết riêng từng mục.

PHÂN LOẠI	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG
1) Vấn đề ngôn ngữ	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
2) Nuôi dưỡng và giáo dục con cái	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
3) Thích nghi với lối sinh hoạt văn hóa Hàn Quốc	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
4) Ẩm thực	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
5) Định kiến xã hội và phân biệt đối xử với người nước ngoài	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
6) Có được cơ hội hoạt động kinh tế (tìm kiếm việc làm)	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
7) Thiết lập mối quan hệ suôn sẻ với người Hàn Quốc	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
8) Nộp hồ sơ và giải quyết khiếu nại thông qua cơ quan hành chính nhà nước	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
9) Có được cơ hội giáo dục để tiếp thu kiến thức và kỹ năng	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
10) Sử dụng cơ sở y tế	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
11) Tìm nhà, v.v.	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn
12) Có được hoặc thay đổi tình trạng cư trú như thị thực v.v.	① Hoàn toàn không khó khăn ② Không có gì khó khăn ③ Bình thường ④ Hơi khó khăn ⑤ Rất khó khăn

[Đồng ý thu thập và sử dụng thông tin cá nhân]

Tôi đồng ý với việc sử dụng thông tin cá nhân của tôi.

Họ tên: _____(Chữ ký)

Thông tin liên hệ (số di động): _____

Thông tin cá nhân sẽ được sử dụng để bổ sung cho các phần khảo sát còn thiếu và sau này sẽ cung cấp thông tin về các dịch vụ của trung tâm khu vực.

Xin cảm ơn quý vị đã trả lời đến hết. Chúng tôi sẽ sử dụng câu trả lời của quý vị làm tài liệu quý giá.